



TP. HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2023
Hochiminh City, June 08, 2023

NGHỊ QUYẾT 1/RESOLUTION 1

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 17)
ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS MEETING 2023
(GENERAL SHAREHOLDERS MEETING No. 17)**

Căn cứ các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công ("TCSC");

Pursuant to the current applicable laws and regulations of Vietnam and the Charter of Thanh Cong Securities Joint Stock Company ("TCSC");

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 08 tháng 06 năm 2023.

Pursuant to the Minutes at the meeting of the GSM on June 08th, 2023.

QUYẾT NGHỊ/RESOLVED

Thông qua Tờ trình 1 về việc phát hành cổ phiếu, cụ thể như dưới đây:

[1] Tiếp tục thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (gọi tắt chung là phương án phát hành cổ phiếu) theo Nghị quyết 1 ngày 26/02/2022 của Đại hội đồng cổ đông, tuy nhiên có một số thay đổi cơ bản về nội dung so với nội dung nêu tại Nghị quyết 1 ngày 26/02/2022, tóm tắt các điểm chính như sau:

- Đối với phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 thì vẫn giữ nguyên tỷ lệ cổ tức là 14,5%.
- Đối với phương án chào bán cổ phiếu thì thay đổi các điểm chính như sau:
 - Một là, phương án này thực hiện sau khi đã hoàn tất việc trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021.
 - Hai là, tỷ lệ phát hành mới là 44% tính trên số cổ phiếu sau khi đã hoàn tất việc trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 (tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:44).
 - Ba là, số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến mới là 50.873.715 cổ phiếu, với giá chào bán không đổi là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối với phương án ESOP thì giữ nguyên số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 5.000.000 cổ phiếu với giá phát hành giữ nguyên là 10.000 đồng/cổ

phiếu, tuy nhiên rút ngắn thời gian hạn chế chuyển nhượng xuống còn 01 năm.

- Đối với phần ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT thì bổ sung làm rõ thêm nội dung HĐQT có quyền quyết định có thể thực hiện một hoặc hai hoặc cả ba phương án nêu trên và mỗi lần thực hiện có thể thực hiện một phương án hoặc kết hợp các phương án cùng lúc trong số ba phương án nêu trên.
- Và thay đổi, chỉnh sửa câu từ để phù hợp với toàn bộ phương án phát hành cổ phiếu.

[2] Phương án phát hành cổ phiếu đã sửa đổi, bổ sung dưới dạng toàn văn như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
- Mã cổ phiếu : TCI
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 100.979.982 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : Không có
- Tỷ lệ cổ phiếu phát hành trả cổ tức : 14,5% (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 200:29 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền và cứ 200 quyền thì nhận được 29 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 14.642.097 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá dự kiến : 146.420.970.000 đồng
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu phát hành cho từng cổ đông sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, ông Nguyễn Văn A sở hữu 1.005 cổ phiếu TCI thì sẽ nhận được $1.005 \times 29/200 = 145,7$ cổ phiếu. Theo phương án xử

lý cổ phiếu lẻ thì ông A sẽ nhận được 145 cổ phiếu mới sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần số lẻ 0,7 cổ phiếu sẽ bị hủy.

- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông Công ty vào thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam/Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) lập.
- Mục đích phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.
- Quy định về hạn chế chuyển nhượng : Không hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn phát hành trả cổ tức : Từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
- Thời gian thực hiện : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện cụ thể.

II. Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (gọi tắt là phương án chào bán cổ phiếu)

(Phương án này thực hiện sau khi đã hoàn tất việc trả cổ tức bằng cổ phiếu nêu tại Mục I ở trên)

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
- Mã cổ phiếu : TCI
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến : 50.873.715 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến theo mệnh giá : 508.737.150.000 đồng
- Mục đích chào bán : Bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty
- Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách do VSD lập tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để thực hiện quyền

mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Phương thức phân phối cổ phiếu : Cổ phiếu được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:44 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 100 quyền mua sẽ được mua 44 cổ phiếu mới theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) được ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác).
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán : Căn cứ vào tình hình thị trường, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường, giá trị sổ sách cổ phiếu, sự pha loãng và đối tượng phân phối.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng
- Chuyển nhượng quyền mua : Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần
- Phương án xử lý cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết :
 - Số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết bao gồm: (1) số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua; (2) số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu; (3) số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu xin phép chào bán và tổng số lượng cổ phiếu thực tế phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 100:44;
 - ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết nêu trên cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
 - ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định tiêu chí, danh sách cụ thể cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác được phân phối số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết.
 - Số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết do HĐQT quyết định phân phối cho cổ

đồng hiện hữu và/hoặc đối tượng khác nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- ĐHĐCĐ thông qua việc phân phối số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế, HĐQT có thể quyết định không phân phối hoặc phân phối một phần số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác để kết thúc đợt chào bán, điều chỉnh số lượng cổ phiếu chào bán và số vốn thu được từ đợt chào bán theo thực tế.

- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu : 508.737.150.000 đồng
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu : Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng cho vay giao dịch ký quỹ (margin), dự kiến giải ngân theo thực tế phát sinh.

ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế, có thể quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần đợt này, điều chỉnh quy mô vốn thu được từ đợt chào bán, điều chỉnh việc phân bổ vốn cho các mục đích sử dụng vốn phù hợp với số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán, và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

Công ty sẽ phải thực hiện đúng quy định tại khoản 2 và 3 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Thời gian dự kiến thực hiện : ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện cụ thể.
- Mức độ pha loãng cổ phiếu : Việc phát hành thêm và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)
- Pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.
- Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu.

III. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) (gọi tắt là phương án ESOP)

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
- Mã cổ phiếu : TCI
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 5.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành (tính theo mệnh giá) : 50.000.000.000 đồng
- Mục đích phát hành : Tạo sự gắn bó và cống hiến của lãnh đạo và người lao động cho sự phát triển của Công ty
- Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động
- Đối tượng phát hành : Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người lao động đã ký hợp đồng lao động với Công ty tại thời điểm lập danh sách.

ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định nguyên tắc/tiêu chuẩn/danh sách chi tiết đối tượng được phân phối và số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, quy định các vấn đề chi tiết khác có liên quan.
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số tiền dự kiến thu được đợt phát hành cổ phiếu ESOP : 50.000.000.000 đồng

- Phương án sử dụng vốn thu : Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ việc phát hành cổ phiếu ESOP là để bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty, cụ thể là sử dụng cho vay giao dịch ký quỹ (margin), dự kiến giải ngân theo thực tế phát sinh.
- Nguyên tắc xác định giá phát hành : Căn cứ vào tình hình thị trường, giá trị thị trường, giá trị sổ sách cổ phiếu và đối tượng phân phối.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Thời gian phát hành dự kiến : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện cụ thể.
- Phương thức xử lý cổ phiếu : Số lượng cổ phiếu do CBCNV không đăng ký mua hết được ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT phân phối cho một/một số người lao động trong Công ty với mức giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu.

IV. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành và chào bán thêm theo thực tế phát sinh trong từng trường hợp cụ thể

ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký lưu ký cổ phiếu bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán cho toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành và chào bán thêm theo thực tế phát sinh trong từng trường hợp cụ thể.

V. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với số cổ phần thực tế phát hành tăng thêm

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty với số vốn điều lệ tăng thêm phù hợp với số cổ phần phát hành thực tế tăng thêm trong từng trường hợp cụ thể. Ủy quyền/giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty, thay đổi vốn điều lệ Công ty, Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo quy định trong từng trường hợp cụ thể.

VI. Không thực hiện thủ tục chào mua công khai

ĐHĐCĐ thông qua việc nhà đầu tư được mua/được phân phối số cổ phiếu chưa phân phối hết theo phương án phát hành/chào bán này sẽ không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Điều 35 Luật Chứng khoán nếu thuộc trường hợp chào mua công khai.

VII. Các nội dung ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT

ĐHĐCĐ thống nhất giao/ủy quyền cho HĐQT và HĐQT có thể giao/ủy quyền lại cho người khác thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau:

- Quyết định có thể thực hiện một hoặc hai hoặc cả ba phương án: phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, phương án chào bán cổ phiếu, phương án ESOP và mỗi lần thực hiện có thể thực hiện một phương án hoặc kết hợp các phương án cùng lúc trong số ba phương án nêu trên (phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, phương án chào bán cổ phiếu, phương án ESOP) phù hợp với tình hình thực tế.
- Quyết định tổ chức triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, phương án chào bán cổ phiếu, phương án ESOP và thời gian thực hiện cụ thể.
- Quyết định chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, phương án chào bán cổ phiếu, phương án ESOP.
- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán/phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong các trường hợp cụ thể theo thực tế.
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, phương án chào bán cổ phiếu, phương án ESOP để đảm bảo đợt phát hành/chào bán được thành công nếu xét thấy cần thiết.
- Quyết định quy chế, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối, tiêu chuẩn, danh sách chi tiết đối tượng được phân phối và số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, các vấn đề liên quan đến việc giải tỏa hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu ESOP, quy định các vấn đề chi tiết khác có liên quan và thời gian thực hiện.
- Quyết định thời điểm thích hợp để thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác phù hợp với các quy định theo phương án chào bán cổ phiếu và các quy định pháp luật có liên quan.
- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết cho người lao động phù hợp với các quy định theo phương án ESOP và các quy định pháp luật có liên quan.
- Quyết định tiêu chí, danh sách cụ thể cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác được phân phối số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết.
- Quyết định không phân phối hoặc phân phối một phần số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác để kết thúc đợt chào bán, điều chỉnh số lượng cổ phiếu chào bán và số vốn thu được từ đợt chào bán theo thực tế, tùy vào tình hình thực tế cụ thể.

- Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần đợt này, điều chỉnh quy mô vốn thu được từ đợt chào bán, điều chỉnh việc phân bổ vốn cho các mục đích sử dụng vốn phù hợp với số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán, quyết định phương án bù đắp thiếu hụt vốn huy động (nếu có) và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất, nếu xét thấy cần thiết.
- Chủ động triển khai giải ngân, phân bổ vốn, điều chỉnh mục đích sử dụng vốn phù hợp với thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ trong cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất nếu xét thấy cần thiết và thực hiện các thủ tục khác có liên quan theo quy định pháp luật.
- Quyết định hồ sơ phát hành và chào bán cổ phiếu theo quy định.
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty, thay đổi vốn điều lệ Công ty và Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và tiến hành đăng ký lưu ký cổ phiếu bổ sung tại VSD, đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung cổ phiếu thực tế tăng thêm tại Sở giao dịch chứng khoán trong từng trường hợp cụ thể.
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các tài liệu có liên quan (bao gồm nhưng không hạn chế việc: quyết định phương án chào bán cổ phiếu chi tiết cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động, chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa phương án chào bán chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước...) và thực hiện các thủ tục cần thiết theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước để thực hiện việc phát hành/chào bán cổ phiếu, tăng vốn điều lệ, thay đổi giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu thực tế phát hành tăng thêm.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành/chào bán, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, thay đổi phương án phát hành/chào bán cổ phiếu, giải trình theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành và chào bán cổ phiếu được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Tỉ lệ biểu quyết sau khi loại phiếu biểu của những người có quyền lợi liên quan đến nội dung phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (CBCNV) theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP):

The percentage of votes after removing the votes of the people with interests related to the content of the plan to issue shares to employees (employees) under the employee selection program (ESOP):

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING

NGUYỄN KHÁNH LINH
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chairman of the BODs





TP. HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2023
Hochiminh City, June 08, 2023

NGHỊ QUYẾT 2/RESOLUTION 2

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 17)
ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS MEETING 2023
(GENERAL SHAREHOLDERS MEETING No. 17)**

Căn cứ các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công ("TCSC");

Pursuant to the current applicable laws and regulations of Vietnam and the Charter of Thanh Cong Securities Joint Stock Company ("TCSC");

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 08 tháng 06 năm 2023.

Pursuant to the Minutes at the meeting of the GSM on June 08th, 2023.

QUYẾT NGHỊ/RESOLVED

Điều 1. Thông qua Tờ trình 2 về việc không chi trả cổ tức năm 2022.

Adoption of the proposal 2 on non-payment of dividends for 2022.

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 2. Thông qua Tờ trình 3 về thù lao của HĐQT & BKS năm 2022, 2023

Adoption of the proposal 3 on remuneration for the BODs & IC for 2022, 2023.

1. Thù lao của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2022/Remuneration for the Board of Directors and the Inspection Committee for 2022

Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 là 1% lợi nhuận trước thuế năm 2022:

The remuneration for BODs and IC in 2022, which is equal to 1% of profit before taxes:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 (Báo cáo riêng) : 17.937.436.112 đồng
Profit before tax 2022 (Separate)
- Thù lao HĐQT và BKS năm 2022 : 179.374.361 đồng
The remuneration of the BoDs and the IC in 2022

ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT toàn quyền quyết định mức thù lao của từng thành viên HĐQT và BKS cụ thể, quyết định thời điểm thực hiện chi trả và các vấn đề khác có liên quan.

The General Shareholders Meeting authorizes/assign the BODs to decide the remuneration for each member of the BODs and the IC, payment schedule and other related issues.

2. Thù lao của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2023/Remuneration for the Board of Directors and the Inspection Committee for 2023

Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2023 là 1% lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023.

ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT toàn quyền quyết định mức thù lao của từng thành viên HĐQT và BKS cụ thể, quyết định thời điểm thực hiện chi trả và các vấn đề khác có liên quan.

The remuneration for BODs and IC in 2023, which is equal to 1% of profit before taxes (consolidated).

The General Shareholders Meeting authorizes/assigns the BODs to decide the remuneration for each member of the BODs and IC, payment schedule and other related issues.

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022

Adoption of the report of the BODs in 2022

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022

Adoption of the report of the Inspection committee in 2022

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Adoption of the Audited Financial Statements in 2022

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 6. Thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2023

Adoption of business target in 2023

Chỉ tiêu (Targets)	Báo cáo riêng (Separate)	Báo cáo hợp nhất (Consolidated)
Doanh thu dự kiến/Expected revenues:	VND 242,30 tỷ/billion	VND 255,67 tỷ/billion
Lợi nhuận trước thuế dự kiến/Expected EBIT:	VND 140,00 tỷ/billion	VND 141,56 tỷ/billion

Tỷ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 7. Thông qua Tờ trình 8 về việc lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán năm 2023

Adoption of the proposal 8 on selection of auditing firm for 2023

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong năm (05) Công ty kiểm toán sau làm Công ty kiểm toán cho TCSC trong năm 2023:

The General Shareholders Meeting for the authorization to the Board of Directors to select one of the five (05) Auditing Firms below as the company's auditor for 2023:

1. Công ty kiểm toán Deloitte (Vietnam)
Deloitte Auditing Firm (Vietnam)
2. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Ernst & Young Viet Nam Limited
4. Công ty TNHH KPMG
KPMG Limited
5. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
PWC

Tỷ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 8. Thông qua Tờ trình 9 về việc hoàn nhập toàn bộ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ vào Lợi nhuận chưa phân phối đã thực hiện của Công ty.

Adoption of the proposal 9 on the refund of reserve fund for supplementing charter capital, financial reserve fund and operational risk to the Company's realized undistributed profit.

Tỷ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 9. Thông qua Tờ trình 10 về việc hủy thực hiện Nghị quyết 2 ngày 26/02/2022 của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng và niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán.

Adoption of the proposal 10 on cancelling the AGM's Resolution 2 dated Feb. 26, 2022 on the plan for public offering of bond and listing the bond on stock exchange.

Tỉ lệ biểu quyết/Voting rate: _____% tán thành/agreed; _____% không tán thành/disagreed; _____% không ý kiến/No idea.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông quyết định công nhận thành viên sau đây trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028:

The General shareholders decided to recognize following person as newly elected the BODs in the term (2023 – 2028)

Stt No.	Họ và tên Full name	Số phiếu bầu Votes	Tỷ lệ Percentage
1			
2			
3			
4			
5			

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông quyết định công nhận thành viên sau đây trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

The General shareholders decided to recognize following person as newly elected the IC in the term (2023 – 2028)

Stt No.	Họ và tên Full name	Số phiếu bầu Votes	Tỷ lệ Percentage
1			
2			
3			

Nghị quyết này được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông vào lúc ngày 08/06/2023.

This Resolution has been made, announced, and passed by and in front of all the shareholders at dated 08/06/2023.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING

NGUYỄN KHÁNH LINH
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chairman of the BODs

